







TRỊ SỐ DUNG SAI			
Kích thước danh nghĩa (mm)		IT12	
Trên	Đến và bao gồm	Dung sai	
-	3	0.1	
3	6	0.12	
6	10	0.15	
10	18	0.18	
18	30	0.21	
30	50	0.25	
50	80	0.3	
80	120	0.35	
120	180	0.4	
180	250	0.46	
250	315	0.52	
315	400	0.57	
400	500	0.63	
500	630	0.7	
630	800	8.0	
800	1000	0.9	
1000	1250	1.05	
1250	1600	1.25	

	MATERIAL	FINISH	
	Spring-tempered steel		
FIRST ANGLE PROJECT			
PROPRIETARY NOTICE: THE INFORMATION CONTAINED IN THIS DRAWING IS THE SOLE PROPERTY OF DAT.BIKE. ANY REPRODUCTION IN PART OR AS A WHOLE WITHOUT THE WRITTEN PERMISSION OF DAT.BIKE IS PROHIBITED	UNLESS OTHERWISE SPECIFICED ALL DIMENSION ARE IN MM	WEIGHT:	
		DRAWN BY HOANG NGUYEN	DATE: 09/12/2022
		CHECKED BY	DATE: 00/00/2022
	DESCRIPTION/TILE LÒ XO CHÂN CHỐNG ĐỨNG W++ V2		SCALE: 1:1
SIZE A3	DRAWING NO/PART NO.	REVISION	SHEET: 1 of 1

